

# BÙNG NỔ VÀ THOÁI TRÀO

GIÁM SÁT CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN THAN TOÀN CẦU

Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn cầu (GEM), Sierra Club,  
Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng và Không khí Sạch (CREA),  
Climate Risk Horizons, Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID), Ekosfer



## VỀ PHẦN BÌA

Bìa ảnh phải cho thấy được Nhà máy nhiệt điện than Janschwalde ở Đức. Ảnh © Arterra Picture Library.



## VỀ TỔ CHỨC GIÁM SÁT NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU (GLOBAL ENERGY MONITOR-GEM)

Tổ chức Giám sát năng lượng toàn cầu (Global Energy Monitor- GEM) phát triển và chia sẻ thông tin về các dự án nhiên liệu hóa thạch nhằm hỗ trợ vận động năng lượng sạch toàn cầu. Các dự án hiện nay bao gồm Hệ thống giám sát nhà máy than toàn cầu, Hệ thống giám sát cơ sở hạ tầng hóa thạch toàn cầu, Hệ thống giám sát mỏ than toàn cầu, Hệ thống giám sát nhà máy thép toàn cầu, Hệ thống giám sát khí đốt tại Châu Âu, Bản tin CoalWire và Cổng thông tin wiki của GEM. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website: [www.globalenergymonitor.org](http://www.globalenergymonitor.org).



## VỀ CÂU LẠC BỘ SIERRA (SIERRA CLUB)

Câu lạc bộ Sierra (Sierra Club) hoạt động nhằm thúc đẩy năng lượng sạch, an toàn sức khỏe cộng đồng, bảo vệ động vật hoang dã và bảo các khu vực tự nhiên hoang dã thông qua các hoạt động với cộng đồng, giáo dục công chúng, vận động chính sách và trợ giúp pháp lý. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website: [www.sierraclub.org](http://www.sierraclub.org).



## VỀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU NĂNG LƯỢNG VÀ KHÔNG KHÍ SẠCH (THE CENTRE FOR RESEARCH ON ENERGY AND CLEAN AIR-CREA)

Trung tâm nghiên cứu Năng lượng và Không khí sạch (CREA) là một tổ chức nghiên cứu độc lập tập trung khám phá các xu hướng, nguyên nhân và tác động tới sức khỏe cũng như giải pháp về vấn đề Ô nhiễm không khí. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website: [www.energyandcleanair.org](http://www.energyandcleanair.org).



## VỀ TẦM NHẬN THỨC VỀ RỦI RO KHÍ HẬU (CLIMATE RISK HORIZONS)

Climate Risk Horizons xác định và phân tích tác động tài chính mà cuộc khủng hoảng khí hậu gây ra đối với Ấn Độ và cách mà nó sẽ diễn ra trong thời gian dài. Những tác động này phát sinh trực tiếp từ chính sự biến đổi khí hậu và những hệ lụy đi kèm với quá trình chuyển đổi. Công việc hiện nay liên quan tới đo lường các lợi ích tài chính từ việc thúc đẩy nhanh quá trình loại bỏ các nhà máy điện than cũ. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website: <https://climateriskhorizons.com>.



## VỀ TỔ CHỨC GREENID

GreenID hoạt động để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững cho Việt Nam và khu

vực Mê Công và hiện đang nỗ lực để trở thành một tổ chức phi chính phủ Việt Nam có uy tín và đi tiên phong trong thúc đẩy ngành năng lượng bền vững. GreenID nhận thấy rằng để thúc đẩy phát triển bền vững cần phải cùng lúc giải quyết đồng bộ các vấn đề liên quan tới các khía cạnh xã hội, quản trị và công nghệ. Với kinh nghiệm thực tiễn từ các dự án kết hợp với các ứng dụng tri thức và lý thuyết cập nhật trên thế giới. GreenID có thể đóng góp các giải pháp phát triển bền vững cho các chính sách và cộng đồng địa phương. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website: <http://en.greenidvietnam.org.vn>.

## EKOSFER VỀ EKOSFER

Ekosfer là một tổ chức môi trường tập trung chủ yếu vào việc ngăn chặn khủng hoảng khí hậu bằng cách thúc đẩy việc thực hiện các chính sách cần thiết, đảm bảo các hoạt động kinh tế không làm xáo trộn cân bằng tự nhiên và bảo vệ quyền được sống cho mọi sinh vật. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://ekosfer.org>.

## VỀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT NHÀ MÁY ĐIỆN THAN TOÀN CẦU

Hệ thống giám sát nhà máy điện than toàn cầu (Global Coal Plant Tracker) là cơ sở dữ liệu trực tuyến được xây dựng nhằm xác định, lập bản đồ, mô tả và phân loại các nhà máy điện than đang vận hành và được quy hoạch từ 1/1/2010 (có công suất  $\geq 30$  MW). Hệ thống này do GEM phát triển, đi kèm với trang wiki để cung cấp thông chi tiết của từng nhà máy và được cập nhật sáu tháng một lần. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng [Tracker Methodology](#).

## HIỆU ĐỈNH VÀ THIẾT KẾ

Hiệu đỉnh bởi James Browning, Global Energy Monitor. Thiết kế bởi Charlene Will và Mimi Heft. Hỗ trợ thiết kế và dàn trang bởi David Van Ness.

## CẤP PHÉP SỬ DỤNG/ BẢN QUYỀN

Ấn phẩm này có thể được sao chép toàn bộ hoặc một phần dưới bất kỳ hình thức nào cho mục đích giáo dục và phi lợi nhuận mà không cần sự cho phép đặc biệt của chủ sở hữu quyền tác giả, với điều kiện có trích nguồn. Ấn phẩm này không được sử dụng để bán lại hoặc với mục đích thương mại khác mà không có sự cho phép bằng văn bản của người sở hữu quyền tác giả. Bản quyền © Tháng 4 năm 2021 bởi Global Energy Monitor, CREA, Sierra Club, Climate Risk Horizons, GreenID, and Ekosfer.

## THÔNG TIN THAM KHẢO

Để biết thêm thông tin về các nhà máy điện than đang vận hành và trong quy hoạch, xem Thống kê Tóm tắt tại website của GEM [Summary Data](#). Cơ sở dữ liệu này cung cấp hơn 20 bảng kết quả từ Hệ thống giám sát nhà máy điện than toàn cầu (GCPT) theo tỉnh, quốc gia và khu vực. Để tham khảo các báo cáo phân tích dựa trên dữ liệu GCPT, vui lòng truy cập Báo cáo tại [Reports & Briefings](#) on the GEM website. Để lấy dữ liệu sơ cấp từ GCPT, sử dụng [Data Request Form](#) trên website của GEM.

# BÙNG NỔ VÀ THOÁI TRÀO 2021

## GIÁM SÁT CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN THAN TOÀN CẦU

Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn cầu (GEM), Sierra Club, Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng và Không khí Sạch (CREA), Climate Risk Horizons, Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID), Ekosfer

### TÓM TẮT BÁO CÁO

Sự gia tăng mạnh hoạt động phát triển các nhà máy điện than tại Trung Quốc đã bù lại công suất điện than bị loại bỏ ở các quốc gia còn lại của thế giới trong năm 2020, khiến tổng công suất điện than xây mới toàn cầu lần đầu tiên tăng trở lại kể từ năm 2015. Tổng công suất các nhà máy điện than bị đóng cửa tiếp tục ghi nhận mức cao kỷ lục 37,8 gigawatt (GW) trong năm 2020; đứng đầu là Mỹ (11,3 GW) và EU27 (10,1 GW). Tuy nhiên, kết quả này lại bị “lu mờ” do mức tăng công suất 38,4 GW các nhà máy nhiệt điện than mới của Trung Quốc. Con số này chiếm 76% tổng công suất điện than mới của toàn cầu năm 2020, cao hơn so với tỷ trọng 64% năm 2019, và khiến tổng công suất điện than toàn cầu tăng thêm 12,5 GW trong năm 2020.

Số lượng dự án điện than để xuất và khởi công xây dựng bắt đầu bùng nổ tại Trung Quốc từ tháng 3/2020 khi các địa phương sử dụng các dự án than để kích thích nền kinh tế trong bối cảnh kinh tế giảm sút do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Mặc dù được khởi xướng bởi cấp tỉnh nhưng sự bùng nổ này được hậu thuẫn bởi động thái nới lỏng hạn chế cấp phép cho các nhà máy điện than mới và tăng cường cho vay đối với các dự án điện than quy mô lớn của chính phủ Trung ương. Tuy nhiên, trong năm 2021, Nhóm Thanh tra Môi trường Trung ương Trung Quốc lần đầu tiên công bố báo cáo chỉ trích Cơ quan Quản lý Năng lượng Quốc gia Trung Quốc về việc thực thi lỏng lẻo quy định hạn chế phát triển điện than, đồng thời đề xuất cần sớm kiểm soát sự bùng nổ của hoạt động phát triển điện than ở quốc gia này. Vào cuối năm 2021, chính quyền Trung ương Trung Quốc dự kiến công bố các dự án về điện than trong bản kế hoạch năng lượng. Mặc dù vậy thì các dự án khiếm tốn được đặt ra cho Năng lượng phi hóa thạch trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021–2025) của đất nước cho thấy sản xuất điện than vẫn sẽ tiếp tục phát triển đến năm 2025.

Đối với các nước khác, một số quốc gia châu Á đã tuyên bố đang tiến hành hủy hoặc rà soát các dự án điện than mới; trong khi đó, Nhật Bản và Hàn Quốc đã cam kết đạt mục tiêu trung hòa phát thải các-bon vào năm 2050. Những thay đổi chính sách này, cùng với đại dịch Covid-19, đã góp phần phá vỡ kế

hoạch phát triển các dự án điện than tại khu vực Nam Á và Đông Nam Á do nhu cầu điện của thế giới và kinh tế các nước suy giảm, đồng thời các dự án điện than gặp khó khăn trong huy động vốn. Indonesia, Bangladesh, Philippines và Việt Nam đang có kế hoạch hủy các dự án điện than có tổng công suất dự

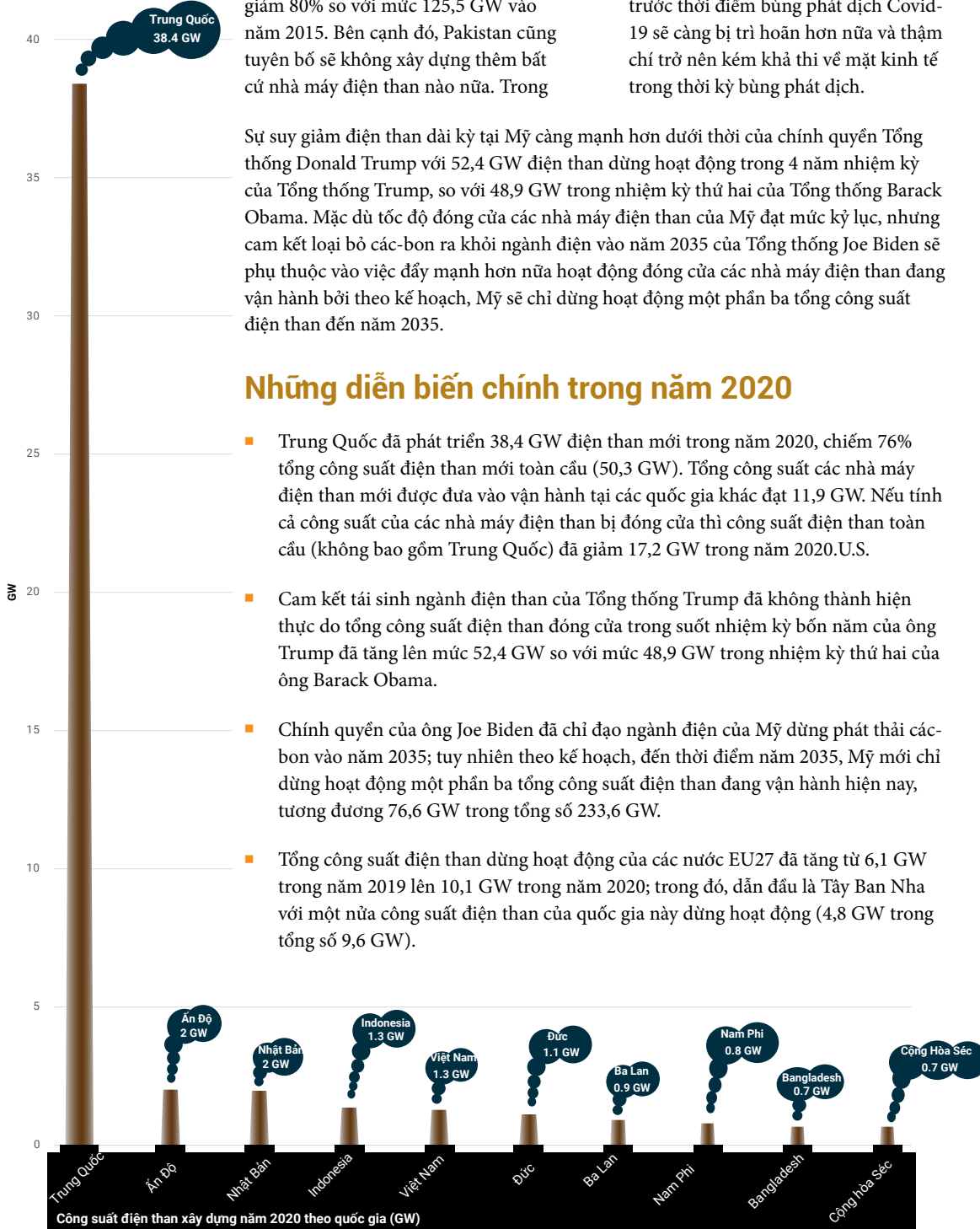
kiến đạt 62 GW. Điều này sẽ khiến tổng công suất điện than đang trong giai đoạn quy hoạch tiến xây dựng tại bốn nước này còn khoảng 25,2 GW; giảm 80% so với mức 125,5 GW vào năm 2015. Bên cạnh đó, Pakistan cũng tuyên bố sẽ không xây dựng thêm bất cứ nhà máy điện than nào nữa. Trong

bối cảnh khó huy động vốn cho dự án điện than và chi phí năng lượng tái tạo giảm, các dự án điện than vốn đã gặp khó khăn để có được nguồn tài chính trước thời điểm bùng phát dịch Covid-19 sẽ càng bị trì hoãn hơn nữa và thậm chí trở nên kém khả thi về mặt kinh tế trong thời kỳ bùng phát dịch.

Sự suy giảm điện than dài kỳ tại Mỹ càng mạnh hơn dưới thời của chính quyền Tổng thống Donald Trump với 52,4 GW điện than dừng hoạt động trong 4 năm nhiệm kỳ của Tổng thống Trump, so với 48,9 GW trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Barack Obama. Mặc dù tốc độ đóng cửa các nhà máy điện than của Mỹ đạt mức kỷ lục, nhưng cam kết loại bỏ các-bon ra khỏi ngành điện vào năm 2035 của Tổng thống Joe Biden sẽ phụ thuộc vào việc đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đóng cửa các nhà máy điện than đang vận hành bởi theo kế hoạch, Mỹ sẽ chỉ dừng hoạt động một phần ba tổng công suất điện than đến năm 2035.

## Những diễn biến chính trong năm 2020

- Trung Quốc đã phát triển 38,4 GW điện than mới trong năm 2020, chiếm 76% tổng công suất điện than mới toàn cầu (50,3 GW). Tổng công suất các nhà máy điện than mới được đưa vào vận hành tại các quốc gia khác đạt 11,9 GW. Nếu tính cả công suất của các nhà máy điện than bị đóng cửa thì công suất điện than toàn cầu (không bao gồm Trung Quốc) đã giảm 17,2 GW trong năm 2020.U.S.
- Cam kết tái sinh ngành điện than của Tổng thống Trump đã không thành hiện thực do tổng công suất điện than đóng cửa trong suốt nhiệm kỳ bốn năm của ông Trump đã tăng lên mức 52,4 GW so với mức 48,9 GW trong nhiệm kỳ thứ hai của ông Barack Obama.
- Chính quyền của ông Joe Biden đã chỉ đạo ngành điện của Mỹ dừng phát thải các-bon vào năm 2035; tuy nhiên theo kế hoạch, đến thời điểm năm 2035, Mỹ mới chỉ dừng hoạt động một phần ba tổng công suất điện than đang vận hành hiện nay, tương đương 76,6 GW trong tổng số 233,6 GW.
- Tổng công suất điện than dừng hoạt động của các nước EU27 đã tăng từ 6,1 GW trong năm 2019 lên 10,1 GW trong năm 2020; trong đó, dẫn đầu là Tây Ban Nha với một nửa công suất điện than của quốc gia này dừng hoạt động (4,8 GW trong tổng số 9,6 GW).



- Tổng công suất điện than mới được đưa vào hoạt động giảm xuống mức 50,3 GW trong năm 2020, giảm 34% so với năm 2019 do các dự án đang trong giai đoạn phát triển gặp khó khăn huy động vốn và nhiều dự án bị trì hoãn do dịch Covid-19.
- Khu vực Nam Á và Đông Nam Á có thể sẽ chứng kiến những dự án điện than cuối cùng được xây dựng khi chính phủ các nước Bangladesh, Philippines, Việt Nam và Indonesia đã tuyên bố cắt giảm tới 62 GW điện than đã quy hoạch: Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn cầu (GEM) ước tính những chính sách này sẽ đưa tổng công suất điện than đang trong giai đoạn quy hoạch tiến xây dựng tại bốn nước này xuống còn 25,2 GW; giảm 80% so với mức 125,5 GW vào năm 2015.
- Sau 5 năm liên tiếp giảm với tổng mức giảm 66% kể từ năm 2015, tổng công suất điện than trong giai đoạn xây dựng và tiến xây dựng trên toàn cầu đã tăng nhẹ từ mức 501,3 GW trong năm 2019 lên 503,1 GW trong năm 2020. Trong đó, đứng đầu là Trung Quốc. Ở các nước khác trên thế giới, công suất của điện than trong giai đoạn này tiếp tục giảm.
- Các nước dẫn đầu về mở rộng công suất điện than giai đoạn tiến xây dựng trong năm 2020 bao gồm Trung Quốc với 158,7 GW; Ấn Độ 29,2 GW, Indonesia 22,2 GW và Việt Nam 21,9 GW.
- Xếp sau Trung Quốc (38,4 GW) về công suất điện than mới, Ấn Độ là nước đứng thứ 2, chỉ với 2 GW. Trong nhóm các nước OECD, Nhật Bản đứng đầu với 2 GW, tiếp đó là Đức 1,1 GW; Ba Lan 0,9 GW và Nam Phi 0,8 GW.
- Tại Ấn Độ, công suất điện than chỉ tăng 0,7 GW vào năm 2020, công suất dừng hoạt động là 1,3 GW so với mức tăng 7 GW trong năm 2019. Trong giai đoạn điện than của Ấn Độ phát triển bùng nổ từ năm 2010 đến năm 2017, quốc gia này đã tăng công suất điện than trung bình 17,3 GW/năm.
- Tại Thổ Nhĩ Kỳ, công suất điện than trong giai đoạn phát triển đã giảm đáng kể 38% từ 33,2 GW vào năm 2019 xuống còn 20,4 GW vào năm 2020. Tính chung, công suất điện than đã giảm được 66% từ 59,2 GW vào năm 2015. Không có bất cứ nhà máy điện than mới nào ở Thổ Nhĩ Kỳ được đưa vào hoạt động trong năm 2020.
- Công suất điện than khởi công đã giảm 5% từ 28,3 GW năm 2019 xuống 27 GW năm 2020. Tuy nhiên, nếu không tính Trung Quốc thì công suất điện than khởi công đã giảm 74% từ 21,1 GW năm 2019 xuống 5,5 GW năm 2020. Tính chung, công suất điện than khởi công toàn cầu đã giảm 72% kể từ năm 2015 với 96,2 GW.
- Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Trung Quốc đặt ra mục tiêu tăng cường sử dụng năng lượng phi hóa thạch từ 16 đến 20% so với tổng số năng lượng tiêu thụ, với tốc độ ấy khó có thể đáp ứng được sự gia tăng nhu cầu sử dụng điện, đồng nghĩa với khả năng mở rộng điện than đến năm 2025. Tuy nhiên, tốc độ phát triển nhà máy than có thể chậm lại nếu Nhóm Thanh tra Môi trường Trung ương của Trung Quốc buộc Cơ quan Quản lý Năng lượng Quốc gia tăng cường thực thi các biện pháp hạn chế của nước này đối với việc phát triển điện than.

## TÓM TẮT DỮ LIỆU TOÀN CẦU

Công suất điện than mới tăng vọt tại Trung Quốc (38,4 GW) đã bù lại công suất điện than dừng hoạt động trên thế giới (37,8 GW), khiến công suất điện than toàn cầu tăng nhẹ (Hình 1). Tính chung, tổng công suất của các nhà máy điện than mới hoạt động trong năm 2020 đạt 50,3 GW trong khi công suất của các nhà máy bị đóng cửa là 37,8 GW, như vậy công suất tăng ròng là 12,5 GW (đường liền đen).

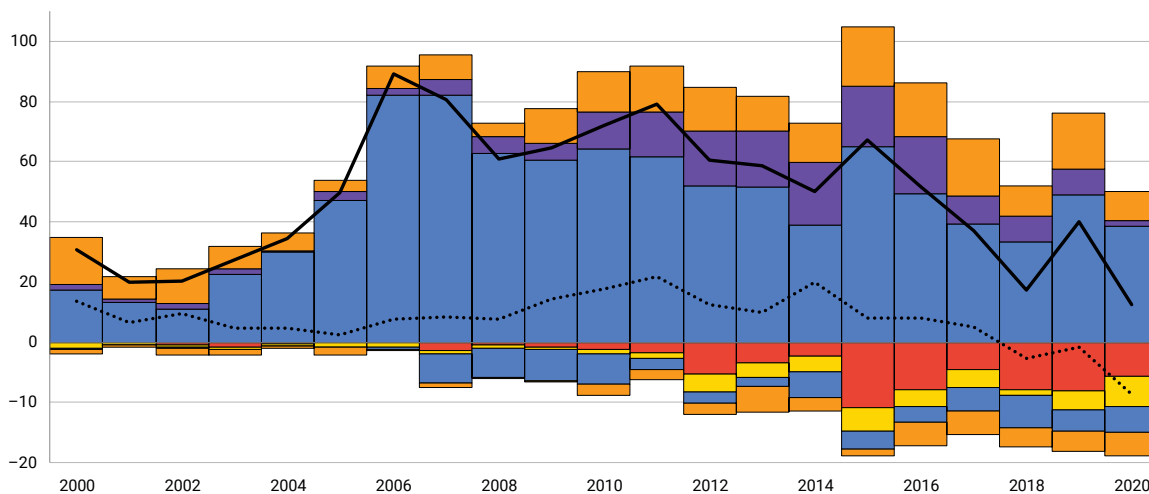
38,4 GW điện than mới của Trung Quốc trong năm 2020 chiếm 76% tổng công suất điện than mới toàn cầu (Hình 1, các cột màu xanh). Cũng trong năm 2020, Trung Quốc đã cho dừng hoạt động 8,6 GW điện than. Như vậy, công suất tăng ròng

trong năm 2020 là 29,8 GW. Từ năm 2016, Trung Quốc đã tăng công suất điện than trung bình 34 GW/năm.

Trừ Trung Quốc, hầu hết các nước đã giảm quy hoạch điện than, khiến công suất điện than toàn cầu (không tính Trung Quốc) ghi nhận giảm từ năm 2018 (đường đứt màu đen). Xu hướng này đã gia tăng trong năm 2020 khi công suất điện than toàn cầu (không tính Trung Quốc) ghi nhận mức giảm kỷ lục 17,2 GW; dẫn đầu là Mỹ (giảm 11,3 GW), Liên minh châu Âu (giảm 10,1 GW) và Vương Quốc Anh (giảm 3,3 GW).

**Hình 1: Công suất điện than mới, công suất điện than ngừng hoạt động và mức thay đổi ròng giai đoạn 2000-2020 (gigawatt)**

Trung Quốc = xanh, Ấn Độ = tím, Khác = cam, Mỹ = đỏ, EU27 = vàng, Thay đổi ròng = đường liền đen, Thay đổi ròng (không tính Trung Quốc) = Đường nét đứt màu đen



**Bảng 1: Công suất điện than thay đổi giai đoạn 2015 - 2020 (megawatt)**

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Thay đổi từ năm 2019 đến năm 2020	Thay đổi từ năm 2015 đến năm 2020
Đã công bố	521,490	240,922	173,635	130,772	98,367	116,347	18%	-78%
Tiền cấp phép	420,851	235,779	167,981	138,332	126,634	117,753	-7%	-72%
Đã cấp phép	223,053	130,828	116,956	87,432	81,417	89,364	10%	-60%
Đã công bố + Tiền cấp phép + Đã cấp phép	1,165,394	607,529	458,572	356,536	306,418	323,464	6%	-72%
Đang xây dựng	314,958	276,573	214,597	235,281	194,921	179,677	-8%	-43%
Đang phát triển	1,480,352	884,102	673,169	591,817	501,339	503,141	0%	-66%
Đã tiến hành xây dựng (trong 12 tháng qua)	96,198	78,157	44,424	25,698	28,334	27,038	-5%	-72%
Tái thi công (trong 12 tháng qua)	0	0	3,960	51,886	9,400	10,005	6%	0%
Đã hoàn thành (trong 1 tháng qua)	104,872	86,250	67,643	52,096	76,271	50,283	-34%	-52%
Ngừng hoạt động (trong 12 tháng qua)	37,809	34,402	30,605	34,744	36,147	37,751	4%	0%
Thay đổi ròng về công suất	67,063	51,848	37,038	17,351	40,124	12,532	-69%	-81%
Tạm dừng	213,434	561,630	607,795	481,400	281,051	151,932	-46%	-29%
Hủy (từ năm 2010)	615,748	884,527	1,065,698	1,271,366	1,528,431	1,646,466	8%	167%

Tổng công suất điện than trong quá trình phát triển (thuộc giai đoạn công bố, tiền cấp phép, đã cấp phép và thi công) đã tăng nhẹ từ 501,3 GW trong năm 2019 lên 503,1 GW trong năm 2020, đảo ngược đà giảm hàng năm kể từ năm 2015 khi tổng công suất điện than trong quá trình phát triển ở mức 1480,4 GW (Bảng 1).

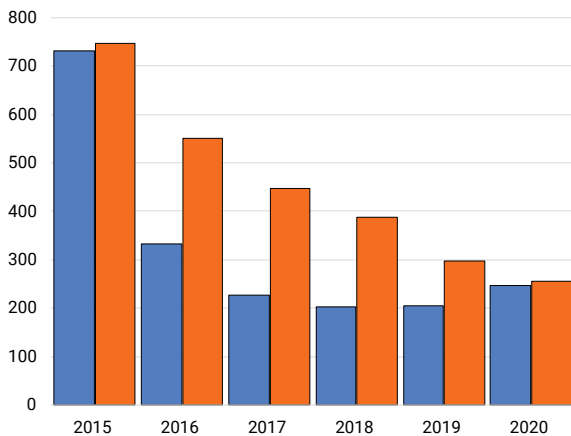
Kết quả này chủ yếu do sự tăng mạnh các đề xuất phát triển nhà máy nhiệt điện than mới tại Trung Quốc giai đoạn hậu Covid-19. Các công ty điện lực Trung Quốc đã đề xuất phát triển 73,5 GW điện than trong năm 2020; cao gấp 5 lần mức đề xuất

13,9 GW của tất cả các nước khác trên thế giới gộp lại. Các tỉnh của Trung Quốc cũng đã duyệt thi công cho 36,9 GW điện than trong năm 2020; cao hơn 3 lần mức công suất được cấp phép trong năm 2019 (11,4 GW).

Như vậy với Trung Quốc, công suất điện than trong giai đoạn phát triển của nước này đã tăng từ 204,8 GW trong năm 2019 lên 246,9 GW trong năm 2020 (Hình 2, các cột màu xanh). Ở các nước còn lại, công suất điện than trong giai đoạn phát triển vẫn tiếp tục xu hướng giảm từ năm 2015 (các cột màu cam).

**Hình 2: Công suất điện than trong giai đoạn phát triển trên toàn cầu, giai đoạn 2015 - 2020 (gigawatt)**

Trung Quốc = xanh, Các nước khác = cam

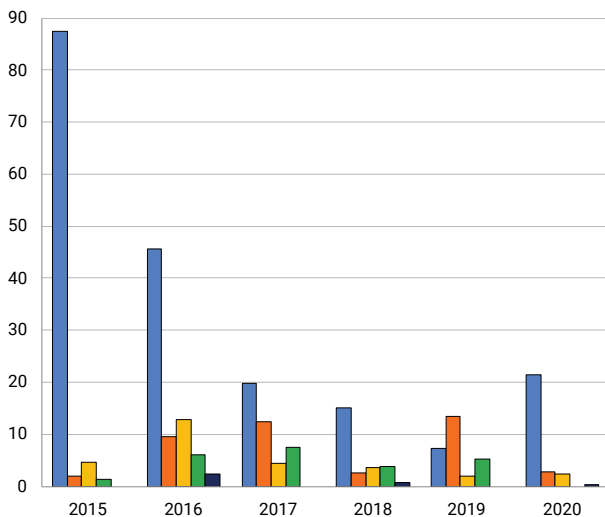


Công suất điện than đang được xây dựng trên toàn cầu đã giảm 8% từ 194,9 GW trong năm 2019 xuống 179,7 GW trong năm 2020 và đã giảm 43% kể từ năm 2015 (Bảng 1). Công suất điện than khởi công của Trung Quốc đạt 19,7 GW; chiếm 78% trong tổng số 25,2 GW công suất điện than khởi công toàn cầu trong năm 2020 mặc dù con số này vẫn thấp hơn nhiều so với mức

bùng nổ hoạt động xây dựng điện than tại Trung Quốc giai đoạn 2015-2016 (Hình 3, các cột xanh dương). Không có nhà máy điện than nào được xây mới trong nhóm các nước OECD trong năm 2020 (các cột xanh lá cây). Bên ngoài khu vực châu Á chỉ ghi nhận một dự án điện than 0,3 GW khởi công trong năm 2020 tại Zimbabwe (các cột xanh đậm).

**Hình 3: Công suất điện than khởi công toàn cầu, giai đoạn 2015-2020 (gigawatt)**

Trung Quốc = xanh dương, Nam Á = cam, Đông Nam Á = vàng, OECD = xanh lá cây, Châu Phi và Trung Đông = xanh đậm



## Công suất điện than dùng hoạt động tại Mỹ tăng lên mức cao kỷ lục dưới thời Tổng thống Donald Trump

Công suất điện than bị dừng hoạt động tại Mỹ tăng lên mức cao kỷ lục dưới thời Tổng thống Donald Trump, ghi nhận mức 52,4 GW trong nhiệm kỳ của ông Trump (2017-2020) so với

mức 48,9 GW trong nhiệm kỳ thứ hai của ông Barack Obama (2013-2016). Mỹ vẫn ghi nhận tỷ lệ điện than bị đóng cửa cao kỷ lục bất chấp khả năng tiếp cận và sức ảnh hưởng vô cùng



lớn của ngành điện than được hưởng dưới sự thời chính quyền Trump. Cựu chuyên gia vận động hành lang cho ngành than, ông Andrew Wheeler đã đảm nhận chức vụ Quản trị viên Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ (EPA) dưới thời của ông Trump trong khi “[danh mục đề xuất](#)” của Robert E. Murray’s, “ông vua ngành than” Mỹ đã trở thành nền tảng cho các chính sách ngành than của nước này. Ông Trump đã cam kết sẽ “tái sinh ngành than” và bãi bỏ hơn 100 quy định môi trường được đặt ra dưới thời người tiền nhiệm ông Obama, bao gồm việc chấm dứt quy định thắt chặt đối với phát thải của các nhà máy điện và hạn chế khai thác than tại các khu vực đất thuộc sở hữu liên bang.

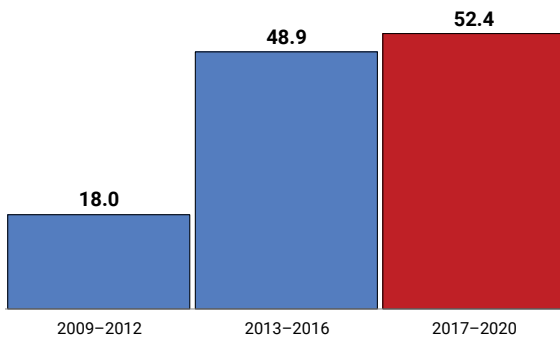
Thất bại của chính phủ các bang và liên bang trong việc ngăn chặn sự đóng cửa tổ máy thứ 3 1,2 GW của [nhà máy điện Paradise](#) tại Kentucky cho thấy những khó khăn của ngành điện than Mỹ. Sau khi chính quyền Tennessee Valley (TVA) [nhận định](#) nhà máy Paradise hoạt động không ổn định, không còn cần thiết và chi phí sửa chữa, vận hành quá tốn kém, ông Trump và Thượng nghị sỹ Mitch McConnell (R-KY) đã hối thúc TVA cố gắng trì hoãn bỏ phiếu đóng cửa nhà máy này cho tới khi các nhân sự bổ nhiệm mới của ông Trump được tham gia vào ban quản lý của TVA. Nỗ lực này đã bất thành và nhà máy Paradise bị đóng cửa vào tháng 2/2020. Nhà máy này chủ yếu mua than

từ mỏ Paradise [trí tuệ](#) thuộc sở hữu của một công ty do Robert E. Murray làm chủ.

Ông Trump đã phụ thuộc quá mức vào các sắc lệnh hơn là công cụ lập pháp để thúc đẩy chương trình hành động của mình khiến những ảnh hưởng của ông trong ngành nhiên liệu hóa thạch không được bền vững. Vào tháng 1/2021, Tòa án Liên bang đã [vô hiệu hóa](#) một quy định được đưa ra dưới thời Tổng thống Trump, cho phép các nhà máy điện tự giám sát công tác giảm khí thải trên cơ sở tự nguyện, giúp tân Tổng thống Joe Biden có cơ hội đưa ra quy định mới có tác động mạnh hơn. Kế hoạch năng lượng sạch (Clean Power Plan) của ông Obama đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ giảm khoảng 32% phát thải so với mức của năm 2005. Trong khi đó, ông Joe Biden cam kết loại bỏ hoàn toàn đóng góp của ngành điện than đến biến đổi khí hậu vào năm 2035 và đạt mục tiêu trung hòa phát thải. Để đạt mục tiêu này, cần đẩy nhanh việc đóng cửa các nhà máy điện than theo kế hoạch. Mỹ đã lên kế hoạch đóng cửa 1/3 công suất điện than hiện đang hoạt động (76,6 GW trong tổng số 233,6 GW) đến năm 2035. 13,2 GW điện than sẽ tiếp tục bị dừng hoạt động trong giai đoạn 2036-2040 trong khi 141,1 GW của các nhà máy đang hoạt động vẫn chưa có thời hạn dừng.

**Hình 4: Công suất điện than dừng hoạt động tại Mỹ, giai đoạn 2009-2020 (gigawatt)**

Nhiệm kỳ của ông Obama = xanh, Nhiệm kỳ của ông Trump = đỏ



**Trung Quốc kéo dài kỳ nguyên của ngành than**

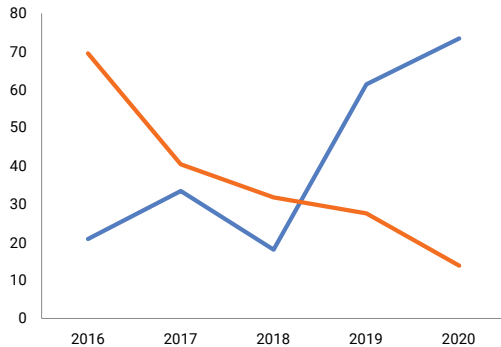
Trong khi nhu cầu phát triển điện than mới chững lại ở hầu hết các nơi trên thế giới trong năm 2020 thì lại gia tăng tại Trung Quốc. Trung Quốc chiếm 85% (73,5 GW) trong tổng số 87,4 GW công suất nhiệt điện than được đề xuất trên toàn cầu trong năm 2020, khiến công suất điện than mới của thế giới ghi nhận mức tăng lần đầu tiên kể từ năm 2015.

Công suất điện than đề xuất của Trung Quốc năm 2020 (73,5 GW) tăng 20% so với năm 2019 (61,5 GW) và cao hơn bốn lần mức đề xuất 18 GW trong năm 2018 (Hình 5, đường

màu xanh). Trong khi đó, công suất điện than mới ở các nước khác ngoài Trung Quốc đã giảm đều kể từ năm 2016, cụ thể là từ mức 70 GW năm 2016 xuống còn 13,9 GW năm 2020 (đường màu cam).

**Hình 5: Công suất điện than đề xuất xây mới của Trung Quốc và các nước khác (gigawat)<sup>1</sup>**

Trung Quốc = xanh, Các nước khác = cam



Tính tổng lại, công suất điện than đang thi công của Trung Quốc là 88,1 GW; đề xuất thi công là 158,7 GW; năng tổng công suất điện than đang trong quá trình phát triển của nước này lên 246,8 GW, chiếm 50% tổng công suất điện than đang được phát triển trên thế giới (503,1 GW).

Tình trạng gia tăng công suất điện than tại Trung Quốc là do các địa phương ở quốc gia này đề xuất phát triển điện than để **kích hoạt** kinh tế trong bối cảnh kinh tế giảm sút do đại dịch Covid-19. Cùng với đó là sự hậu thuẫn của chính quyền trung ương **nới lỏng** các quy định hạn chế đối với việc cấp phép cho các nhà máy điện than mới và **tăng cường** tăng cường cho vay nhằm thúc đẩy nền kinh tế, trong đó có hoạt động cho vay đối với các dự án quy mô lớn và tiêu thụ nhiều than.

Năm 2020, các Ủy ban Cải cách và Phát triển (DRC) cấp tỉnh của Trung Quốc đã cấp phép xây dựng cho 36,9 GW điện than, vượt mức công suất gộp của ba năm liền trước (28,5 GW trong giai đoạn 2017–2019).

Mặc dù khuyến khích phát triển các nhà máy điện than nhưng mới đây, chính quyền trung ương Trung Quốc đã **cam kết** rằng quốc gia này sẽ đặt mục tiêu trung hòa phát thải các bon vào năm 2060. Tuy vậy, sự quan tâm đến ngành than và điện than sẽ **tăng** công suất điện than của nước này từ mức **1.080 GW** hiện nay lên ít nhất 1.200 GW vào năm 2030.

Vào tháng 3, Chính phủ Trung Quốc đã công bố các mục tiêu chính trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021–2025). Các mục tiêu của kế hoạch cho đến năm 2025 về giảm 18% phát thải carbon và 13,5% cường độ sử dụng năng lượng, đồng thời tăng

tỷ lệ tiêu thụ năng lượng phi hóa thạch (năng lượng tái tạo và hạt nhân) từ 16% lên 20%, vẫn là không đủ để Trung Quốc có thể đạt đỉnh lượng phát thải CO<sub>2</sub> trong suốt giai đoạn triển khai kế hoạch, khi mà không có thay đổi hay kim hãm nào về chính sách kinh tế. Mục tiêu giảm tỷ trọng điện than và hạn chế tổng lượng than tiêu thụ dự kiến sẽ được đặt trong kế hoạch của ngành năng lượng vào cuối năm 2021. Hiệp hội điện than Trung Quốc gần đây đã có tuyên bố chỉ ra rằng Trung Quốc có thể đặt ra mục tiêu tăng trưởng tiêu thụ điện than bằng 0 trong giai đoạn này, Tuy nhiên, việc đặt mục tiêu tăng trưởng thấp cho các loại năng lượng phi hóa thạch đồng nghĩa với việc điện than vẫn có khả năng phát triển, trừ khi nhu cầu tiêu thụ điện năng tăng với tốc độ thấp hơn đáng kể so với những năm về trước. Tuy nhiên, điều đáng chú ý ở đây là một số công ty tiện ích lớn nhất tại Trung Quốc như China Huadian gần đây đã công bố mục tiêu đạt mức phát thải CO<sub>2</sub> cao nhất vào năm 2025 hoặc sớm hơn.

Một dấu hiệu khả quan đáng mừng cho thấy chính quyền trung ương Trung Quốc có thể quyết định hạn chế thay vì khuyến khích phát triển điện than hơn nữa đó là Nhóm Thanh tra Môi trường Trung ương Trung Quốc mới đây đã **công bố** báo cáo chưa từng có tiền lệ, chỉ trích mạnh mẽ Cơ quan Quản lý Năng lượng Quốc gia (NEA). Báo cáo đã chỉ trích NEA vì đã thực thi lỏng lẻo các quy định hạn chế phát triển điện than quốc gia và kiến nghị có thể cần sớm siết chặt quản lý đối với các nhà máy điện than mới, đẩy nhanh việc đóng cửa các nhà máy nhiệt điện than, tạm dừng hoặc hủy một số dự án đã được cấp phép. Tuy nhiên, các đề xuất này có thực hiện hay không và ở quy mô nào vẫn còn là câu hỏi mở.

1. Các đề xuất xây dựng nhà máy điện than mới bao gồm cả đề xuất dự án hoàn toàn mới và các đề xuất đã bị tạm dừng hoặc hủy bỏ nhưng sau đó được tái kích hoạt.

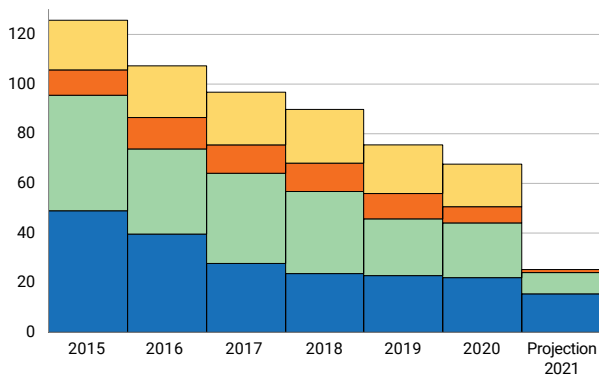
## Kế hoạch xây nhà máy điện than mới thất bại tại Nam Á và Đông Nam Á

Khu vực Nam Á và Đông Nam Á có thể sẽ chứng kiến những dự án nhiệt điện than mới cuối cùng do chính phủ các nước Bangladesh, Philippines, Việt Nam và Indonesia đã tuyên bố cắt giảm tới 62 GW điện than đã quy hoạch (Hình 6). Bên cạnh đó, tại Hội nghị Thượng đỉnh Tham vọng về Khí hậu hồi tháng 12/2020, Thủ tướng Pakistan, ông Imran Khan đã [tuyên bố](#) quốc gia này “đã quyết định không sản xuất điện sử dụng than nữa”. Điều này cho thấy có thể Pakistan sẽ hủy bỏ nhiều dự án điện than trong tương lai mặc dù kế hoạch chi tiết vẫn chưa rõ ràng.

Tuyên bố của những quốc gia này là rất đáng chú ý do Nam Á và Đông Nam Á từ lâu đã được coi là trung tâm phát triển điện than tiếp theo, sau Trung Quốc. Tuy nhiên, nhu cầu điện giảm, hoạt động phát triển điện than giảm tốc do đại dịch Covid-19, cộng thêm việc thắt chặt cấp vốn cho các nhà máy điện than và chi phí sản xuất điện mặt trời, điện gió giảm đang khép lại cánh cửa với ngành điện than tại hai khu vực này.

**Hình 6: Công suất điện than đang được phát triển tại Nam Á/Đông Nam Á (gigawatt)**

Indonesia = xanh dương, Vietnam = xanh lá cây, Philippines = cam, Bangladesh = vàng



### Indonesia

Hầu hết các kế hoạch năng lượng ngắn hạn và dài hạn của Indonesia đều bị hoãn lại trong năm 2020 do ít nhất 11 dự án tổng trị giá 13,1 tỷ USD đã bị [trì hoãn do đại dịch](#), và nước này cũng chưa công bố bản cập nhật thường niên Kế hoạch Cung ứng và Kinh doanh điện (RUPTL). Các dự án bị hoãn [có tổng công suất](#) hơn 8 GW. Tháng 11/2020, Bộ Năng lượng Indonesia [cho biết](#) sẽ hủy hoặc hoãn 15,5 GW các nhà máy điện trong quy hoạch phát triển năng lượng tiếp theo (RUPTL 2021–2030) mặc dù 2,3 GW trong tổng số này là các dự án năng lượng tái tạo.

Indonesia đã phê duyệt 22,7 GW điện than từ năm 2010 và hiện nay, và đang xây dựng 10,7 GW - con số này cao hơn tất cả các quốc gia trừ Trung Quốc và Ấn Độ.

Hầu hết các nhà máy điện than tại Indonesia đều được [đảm bảo giá điện thành phẩm](#) khi xây dựng, khiến công ty điện lực nhà nước PLN phải “ôm” các khoản thanh toán cố định trong nhiều thập kỷ. Chi phí vận hành một nhà máy điện than dự kiến [cao hơn](#) so với việc phát triển điện gió và điện mặt trời mới. Viện Phân tích Tài chính và Kinh tế Năng lượng (IEEFA) [cho biết](#),

số lượng nhà máy điện than tăng lên đồng nghĩa với việc mức trợ cấp cho các khoản thanh toán cũng ngày càng tăng, ước tính khoảng 6,5 tỷ USD vào năm 2020 và 11,4 tỷ USD vào năm 2022.

Trong số 19,7 GW điện than đã được quy hoạch nhưng chưa cấp phép thì chỉ có 20% (3,9 GW) đã đóng tài chính.

### Bangladesh

Bangladesh đã hủy bỏ 7,3 GW điện than trong năm 2020, trong khi đó thi công 1,2 GW và đưa vào hoạt động 0,7 GW. Vào tháng 11/2020, Bộ Năng lượng Bangladesh đã hoàn tất kế hoạch hủy toàn bộ các nhà máy điện than hiện chưa được thi công. [Các báo cáo](#) ban đầu cho thấy chính phủ sẽ hủy bỏ toàn bộ các dự án điện than và chỉ giữ lại bốn dự án, tuy nhiên, [các báo cáo mới đây](#) cho thấy sẽ chỉ có hai nhà máy được tiếp tục phát triển. Thông tin chính xác [dự kiến](#) sẽ có trong mùa hè năm nay khi chính phủ Bangladesh xây dựng quy hoạch tổng thể ngành điện tiếp theo.

Động thái này đánh dấu thay đổi đáng kể trong quy hoạch năng lượng của Bangladesh. Theo [Quy hoạch điện lực tổng thể “Điều chỉnh”](#), năm 2016 của Bangladesh được công bố vào tháng 11/2018, nước này dự kiến tăng công suất điện than từ 0,5 GW trong năm 2019 lên 25,5 GW vào năm 2040 trong khi công suất điện tái tạo chỉ tăng từ 0,3 GW lên mức khiêm tốn 7,9 GW trong cùng giai đoạn. Tuy nhiên, nhiều dự án điện than khó có thể khởi công. Hiện chỉ có năm dự án tổng công suất 4,7 GW đang được thi công và công suất điện than đi vào hoạt động chỉ tăng lên mức 1,2 GW tính đến năm 2020.

Phản đối của người dân đối với hoạt động xây dựng các trung tâm điện than quy mô lớn tại quốc gia đông dân này ngày càng

## Việt Nam

Lượng điện than của Việt Nam đã tăng nhanh hơn so với hầu hết các nước khác. Việt Nam đã bổ sung 2/3 (11,8 GW) trong tổng số 18 GW điện than đang vận hành kể từ năm 2015. Tuy nhiên, theo Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID), ít nhất 6 GW điện than đã không thể vào vận hành theo kế hoạch, chủ yếu do sự phản đối mạnh mẽ của người dân và khó khăn trong việc huy động vốn. Thời gian triển khai kéo dài của các dự án điện than đã làm dấy lên quan ngại rằng tiến độ thi công của các dự án này không thể kịp đáp ứng nhu cầu điện gia tăng của Việt Nam. Những khó khăn trong việc triển khai các dự án điện than đã khiến các nhà lãnh đạo Việt Nam xem xét lại quy hoạch năng lượng quốc gia.

Tháng 2/2020, Bộ chính trị Việt Nam đã đưa ra tín hiệu sẽ chuyển dịch khỏi điện than trong chiến lược phát triển năng lượng dài hạn và thúc đẩy thay thế các nguồn nhiên liệu hóa thạch bằng năng lượng tái tạo trong giai đoạn 2030-2045. Từ năm 2016 đến năm 2020, năng lượng tái tạo của Việt Nam đã [tăng 484%](#), cao gấp hai lần kế hoạch đề ra và tỷ trọng của năng lượng tái tạo phi thủy điện trong cơ cấu công suất điện quốc gia đã tăng lên mức 26% tính đến cuối năm 2020.

Trong [dự thảo](#) Quy hoạch điện giai đoạn 2021–2030 (QHĐ 8), Chính phủ đề xuất công suất điện than sẽ ở mức 37 GW vào năm 2030, giảm 51% so với 75 GW trong Quy hoạch điện 7 (QH 7) ban hành năm 2011 và giảm 33% so với 55 GW trong [Quy hoạch Điện 7 sửa đổi](#) ban hành năm 2016. Nếu thực hiện triển khai theo dự thảo Quy hoạch điện 8 thì đến năm 2030, Việt Nam sẽ hủy bỏ bốn dự án điện than tổng công suất 5 GW và lùi 12 dự án điện than tổng công suất 13 GW ra sau 2030. Chính quyền địa phương, bao gồm [khu vực đồng bằng sông Cửu Long](#) và [tỉnh Nghệ An](#), đã yêu cầu hủy 11,6 GW điện than hoặc chuyển sang các nguồn nhiên liệu khác. Việt Nam cũng sẽ áp dụng các tiêu chuẩn hiệu suất cao hơn đối với các nhà máy

mạnh mẽ. Bốn người đã thiệt mạng do lực lượng cảnh sát và hơn 100 người bị thương trong cuộc biểu tình phản đối việc xây dựng [nhà máy điện than S. Alam](#). Triển vọng tài chính của các dự án điện than đã phát triển đang trở nên ngày càng ảm đạm. Nhu cầu tiêu thụ điện giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đồng nghĩa với việc Bộ Phát triển Điện lực Bangladesh (BPDB) đang phải thanh toán cho sản lượng điện của các nhà máy điện than hoạt động cầm chừng, khiến cơ quan này phải chịu [khoản lỗ đáng kể](#) đòi hỏi khoản trợ cấp lớn của chính phủ và giá điện cũng gia tăng. Các quan chức chính phủ nước này cũng [chia sẻ](#) khó khăn trong việc đảm bảo nguồn than nhập và thiếu than trong nước như một lý do để chuyển dịch khỏi loại nhiên liệu này.

điện than mới. Trong khi đó, các dự án như [nhà máy điện than tại Nam Định](#) đang khó khởi công trước khi Quy hoạch điện VIII được thông qua.

Phần lớn các nhà máy điện than đã được cấp phép vẫn cần vốn do chỉ 22% (1,9 GW) trong tổng số 8,7 GW công suất điện than đã được cấp phép tại Việt Nam đã đóng tài chính. Dấu hiệu mới đây nhất cho thấy việc huy động vốn cho các dự án điện than đang gặp khó khăn đó là các nhà đầu tư và công ty đã rút khỏi các dự án điện than. Tháng 2/2021, Tập đoàn thương mại Mitsubishi của Nhật Bản đã [rút](#) khỏi dự án nhà máy điện than [Vĩnh Tân 3](#) với lý do dự án này sẽ gây ra nhiều tác động môi trường tiêu cực.

## Philippines

Vào tháng 10/2020 Bộ Năng lượng Philippines đã tuyên bố [dừng phát triển](#) các nhà máy điện than mới chưa có trong kế hoạch cấp phép. Chính sách này dường như đã khép lại cơ hội cho bất kỳ dự án điện than nào trong tương lai cũng như nhiều dự án hiện tại. Tuy nhiên, số lượng chính xác các dự án bị hủy sẽ phụ thuộc vào các quy định hướng dẫn sẽ sớm được ban hành trong thời gian tới. Động thái này đánh dấu cột mốc quan trọng đối với Philippines khi quốc gia này đã bổ sung 50% trong tổng công suất 10,3 GW đang vận hành từ năm 2015 tới nay.

Tương tự Bangladesh và Việt Nam, trong những năm qua, Philippines đã theo đuổi mạnh mẽ chính sách phát triển điện than, gây ra phản ứng dữ dội từ người dân và thường [liên quan đến](#) các thành viên thuộc nhà thờ Công giáo có sức ảnh hưởng lớn tại quốc gia này. Nhiều tỉnh đã [cấm](#) phát triển các nhà máy điện than tại địa phương. Nhờ vậy, công suất điện than tiến xây dựng đã giảm 33% từ 10,3 GW trong năm 2019 xuống 6,7 GW trong năm 2020 và dự kiến sẽ có thêm nhiều nhà máy nhiệt điện than bị hủy bỏ sau khi Philippines thông qua quyết định

chấm dứt điện than. Vào tháng 11/2020, Philippines đã hủy bỏ kế hoạch mở rộng **nhà máy điện Calaca** đang vận hành với sự nhấn mạnh của tổng thống Meralco về quyết định tạm dừng cấp phép cho các dự án điện than mới.

Bất kỳ dự án nào không bị hủy do chính sách của Bộ Năng lượng Philippines (DOE) thì có thể vẫn cần huy động vốn: chỉ 0,3 GW điện than chưa bước vào giai đoạn thi công tại quốc gia này đã đóng tài chính. Vào tháng 12/2020, Rizal trở thành ngân hàng Philippines đầu tiên **tuyên bố** sẽ không cấp vốn cho các dự án điện than mới.

## Ấn Độ

Trong năm 2020, Ấn Độ chỉ đứng thứ hai sau Trung Quốc trong hoạt động cấp phép và phát triển điện than. Tuy nhiên, hai nước này có sự khác biệt ngày càng rõ nét: trong khi Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất điện than và tăng số lượng dự án để xuất thì Ấn Độ có xu hướng cắt giảm điện than.

Trong năm 2020, Ấn Độ đã đưa vào hoạt động 2 GW điện than. Với 1,3 GW dừng hoạt động, tổng công suất điện than của quốc gia Nam Á này chỉ tăng 0,7 GW trong năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2004 (Hình 7, đường màu vàng). Công suất điện than đi vào hoạt động tại Ấn Độ đã giảm mạnh trong năm 2016 và không có dấu hiệu phục hồi (cột xanh đậm).

Các nhà máy nhiệt điện than đang hoạt động tại Ấn Độ đã duy trì hệ số công suất thấp hơn 60% trong nhiều năm do nhu cầu thực tế thấp hơn nhiều so với dự báo. Nhiều nhà máy điện than tư nhân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hợp đồng mua bán điện và nguồn cấp than. Hệ số sử dụng của các nhà máy này thấp hơn nhiều so với các nhà máy điện than thuộc sở hữu của nhà nước. Công tác xử lý vấn đề tài chính của các dự án điện than tư

nhân với tổng công suất 50 GW cũng **không có nhiều tiến triển**. Các dự án này cũng gặp khó khăn do thiếu nguồn cung cấp than hoặc không đạt được các hợp đồng mua bán điện.

Trong khi đó, trong năm 2020, Ấn Độ ghi nhận kỷ lục mới trong giá đấu thầu các nhà máy điện mặt trời với mức giá giảm xuống **Rs 1.99/kWh** và **giá của năng lượng tái tạo kết hợp tích trữ ở mức 3,6 rupee/kWh**. Mức giá điện này thấp hơn so với hầu hết các dự án điện than đang hoạt động và thấp hơn hẳn giá điện của bất kỳ nhà máy điện than mới nào, bao gồm cả các nhà máy được đặt ngay tại nguồn mỏ than.

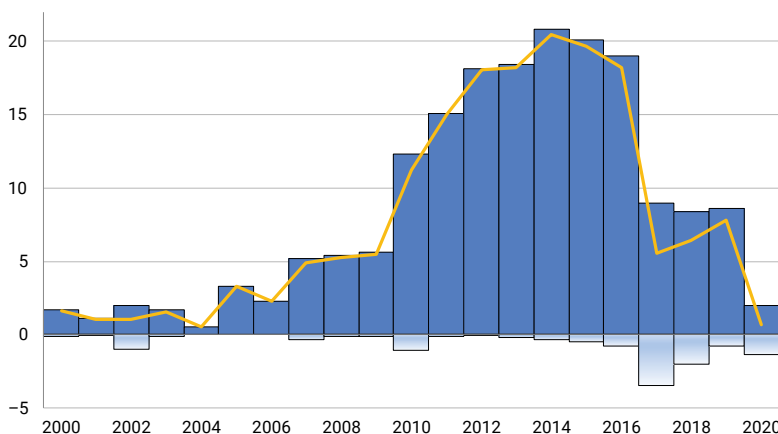
Sự giảm giá thành của các nguồn năng lượng sạch thay thế tại Ấn Độ đã giúp giảm phát triển công suất điện than. Từ năm 2015 đến năm 2020, công suất điện than để xuất xây mới tại Ấn Độ đã giảm gần 90% từ 238,2 GW xuống 29,3 GW. Công suất điện than đang thi công cũng giảm 50% từ 71,4 GW trong năm 2015 xuống 36,6 GW trong năm 2020 (Hình 8).

Hệ số công suất của điện than thấp, cộng thêm sức cạnh tranh của các giải pháp năng lượng thay thế đã khiến khối tư nhân rút khỏi gần như toàn bộ hoạt động xây dựng nhà máy điện than mới. Hầu hết các dự án điện than đang được thi công đều là các đơn vị công thuộc sở hữu của nhà nước hoặc các cơ quan chính phủ liên bang. Trong tổng số 36,6 GW điện than đang thi công trong năm 2020 thì ít nhất 14,1 GW đang ở giai đoạn ban đầu - việc hoàn thiện các dự án này có nguy cơ tiêu tốn **ước khoảng 92.000 crore (tương đương 12,6 tỷ USD)** vốn nhà nước. Điều này cho thấy các dự án điện tiêu tốn lượng vốn công lớn, khiến điện than không thể cạnh tranh với các nguồn năng lượng mới hơn và sạch hơn.

Trong năm 2020, sản lượng điện than của Ấn Độ đã giảm năm thứ hai liên tiếp, **cho thấy** hoạt động sản xuất điện than tại nước

**Hình 7: Công suất điện than đi vào hoạt động và đóng cửa tại Ấn Độ và mức thay đổi ròng giai đoạn 2000 - 2020 (gigawatt)**

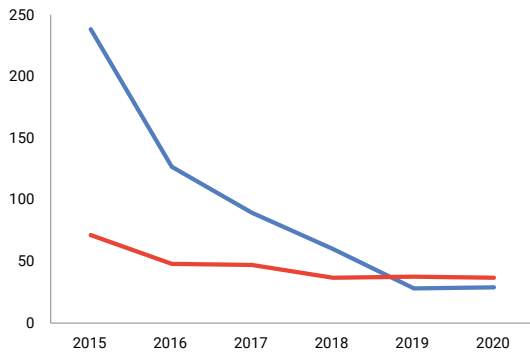
Bổ sung = xanh đậm, Đóng cửa = xanh nhạt, Thay đổi ròng = vàng



này có chiều hướng đi xuống. Nếu nền kinh tế hồi phục mạnh mẽ trong năm 2021 thì xu hướng này có thể thay đổi nhưng dường như điện than ở Ấn Độ chắc chắn sắp chạm đỉnh nếu không muốn nói là đã qua đỉnh. [Quy hoạch điện quốc gia của Ấn Độ](#) đã xác định 48 GW điện than sẽ bị đóng cửa đến năm 2027. Phân tích gần đây đã chỉ ra [những lợi ích tài chính to lớn](#) của việc đóng cửa các nhà máy điện than cũ và [chuyển đổi](#) phát triển các nhà máy điện than sang sử dụng năng lượng tái tạo, pin tích trữ và ổn định lưới điện.

**Hình 8: Công suất điện than đang được phát triển tại Ấn Độ**

Tiền thi công = đường màu xanh, Đang thi công = đường màu đỏ



**Hàn Quốc**

Trong tháng 12 vừa qua, chính phủ Hàn Quốc đã công bố Kế hoạch cơ bản 9 (BFE), trong đó kêu gọi đóng cửa 20 nhà máy nhiệt điện than cho tới năm 2034, đóng góp thêm vào con số 10 nhà máy nhiệt điện than dự kiến đóng cửa trong BFE 8. Theo như BFE 9, công suất điện than sẽ bị [cắt giảm](#) từ 35,6% (36,4 GW) tổng công suất hiện tại xuống còn 15,1% vào năm 2034 (18,8 GW). Greenpeace Hàn Quốc cho rằng BFE 9 bao gồm cả [các nhà máy điện cũ đã hoạt động được 30 năm](#), có nghĩa là chính phủ Hàn Quốc đang cam kết tuổi thọ của các nhà máy nhiệt điện than là 30 năm. BFE 9 không kêu gọi đóng cửa hai tổ máy tại [nhà máy điện Boryeong](#) và hai tổ máy tại [nhà máy điện Donghae](#), là những tổ máy hoạt động được 30 năm vào năm 2023 và 2029.

Tổng thống Moon Jae-in đã cam kết đạt được mức độ trung lập carbon vào năm 2050, nhưng các kế hoạch phát triển thêm công suất điện trong nước của Hàn Quốc lại làm giảm tính chắc chắn của cam kết này. Các nhà máy than hiện đang được

xây dựng sẽ làm tăng thêm 7,3GW công suất, trong khi 24 trong số 36 nhà máy dự kiến đóng cửa vào năm 2034 hiện đang được lên kế hoạch [chuyển sang](#) chạy bằng khí gas thay vì ngừng hoạt động hoặc thay thế bằng năng lượng tái tạo.

Hàn Quốc cũng tiếp tục là [nhà cung cấp tài chính hàng đầu](#) cho việc phát triển nhà máy than ở nước ngoài. Năm 2020, Công ty Điện lực Hàn Quốc (KEPCO) đã mua 15% cổ phần của nhà máy điện 2.0 GW [Jawa-9 và Jawa-10](#), đồng thời mua 40% cổ phần tại nhà máy điện [1,2 GW Vũng Áng 2](#) của Việt Nam. Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Ex-Im) của Hàn Quốc dự tính tài trợ [800 tỷ won](#) (700 triệu đô la Mỹ) cho Vũng Áng 2. Ngân hàng Ex-Im, Tổng công ty Bảo hiểm Thương mại Hàn Quốc và Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc đồng thời cũng dự định cung cấp các khoản vay và bảo lãnh 1,7 nghìn tỷ won (1,5 tỷ USD) cho Jawa 9 và 10.

**Các mục tiêu khí hậu theo Thỏa thuận Paris vẫn bị phớt lờ**

Trong năm 2018, sau khi [Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu \(IPCC\)](#) được công bố với mục tiêu kiềm chế tăng nhiệt toàn cầu ở mức không quá 1,5 độ C, Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn Cầu (GEM) và Greenpeace đã [xây dựng](#) xây dựng lộ trình loại bỏ điện than phù hợp với dự báo trong các kịch bản của IPCC để đạt mục tiêu theo Thỏa thuận Paris của Liên Hợp Quốc (UN) về biến đổi khí hậu.

2,5 năm sau đó, các nước thuộc và không thuộc nhóm OECD (trừ Trung Quốc) đã ghi nhận những tiến bộ nhỏ trong việc điều chỉnh kế hoạch đóng cửa và xây mới các nhà máy điện than theo lộ trình thực hiện mục tiêu kiềm chế tăng nhiệt toàn cầu ở mức 1,5 độ C. Hình 9 thể hiện công suất điện than dự kiến tại các khu vực dựa trên kế hoạch loại bỏ điện than và đóng cửa các nhà máy điện than cũ theo kịch bản thông thường của các nước, công suất của các nhà máy đang thi công và được quy hoạch sẽ được đưa vào hoạt động trong 10 năm tới.<sup>2</sup> Mặc dù các nước trừ Trung Quốc đã có chút tiến bộ nhưng không khu vực nào có khả năng đạt được mức giảm điện than cần thiết để thực hiện lộ trình 1,5 độ C (đường nét đứt).

Tính đến cuối năm 2018 (đường màu tím, ô giữa), công suất điện than của OECD ghi nhận mức 670 GW và dự kiến sẽ giảm xuống còn 523 GW đến năm 2030. Tính đến cuối năm 2020

2. Dự báo diễn biến công suất điện than trong báo cáo này dựa trên dữ liệu của Hệ thống giám sát nhà máy điện than toàn cầu vào cuối mỗi năm (giai đoạn 2017-2020). Dự báo giả định rằng toàn bộ các dự án điện than đang trong quá trình phát triển đều được triển khai. Các nhà máy điện than chưa công bố thời gian dừng hoạt động và không thuộc chương trình loại bỏ điện than của quốc gia được giả định đóng cửa dựa trên kinh nghiệm của các nước trong khu vực, vòng đời hoạt động trung bình của các nhà máy điện than hoặc trong khoảng thời gian vận hành của 90% các nhà máy điện than, lựa chọn theo giá trị lớn hơn. Đối với các dự án không công bố ngày đi vào hoạt động, thời gian được giả định là trong vòng 10 năm tới và khác nhau tùy theo tình trạng dự án hiện nay. Kết quả dự báo có tính đến các quyết định loại bỏ điện than của các nước, bao gồm [Công cụ theo dõi hoạt động loại bỏ điện than \(Coal Exit Tracker\)](#), của tổ chức Europe Beyond Coal cũng như các quyết định của [các thành viên Liên minh các nước coi than là quá khứ \(Powering Past Coal Alliance\)](#). Colombia gia nhập nhóm OECD sau năm 2018 và được tính vào nhóm các nước không thuộc OECD trong các dự báo này.

(đường màu xanh), các quyết định loại bỏ điện than của các nước và các nhà vận hành điện than tại các nước thành viên OECD đã khiến công suất điện than dự kiến tới năm 2030 giảm 74 GW xuống còn 449 GW. Mặc dù mức giảm rất ấn tượng, tuy nhiên mục tiêu kiềm chế tăng nhiệt toàn cầu ở mức 1,5 độ C đòi hỏi OECD phải loại bỏ hoàn toàn điện than vào thời gian này. Các nước OECD có công suất điện than dự kiến cao nhất đến năm 2030 là Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ba Lan, Đức và Úc. Trong đó, Thổ Nhĩ Kỳ và Nhật Bản vẫn có kế hoạch tăng đáng kể sản lượng điện than.

Công suất điện than dự báo đến năm 2030 của các nước không thuộc OECD, không tính Trung Quốc (ô bên phải) đã giảm 29 GW từ năm 2018 với các mức giảm mạnh nhất được ghi nhận tại Ấn Độ (18 GW), Ai Cập (13 GW) và Việt Nam (3,5 GW) mặc dù công suất điện than của Việt Nam trong tương lai dự báo sẽ giảm mạnh hơn nữa khi quy hoạch điện mới được thông qua. Đáng chú ý, công suất điện than dự báo tại châu Phi và Trung Đông giảm 24 GW, dẫn đầu là Ai Cập và các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) ( 3 GW). Điện than tăng mạnh nhất tại Indonesia (10 GW) và Bangladesh (8 GW) mặc dù được dự báo sẽ giảm trong năm nay tại hai quốc gia này.

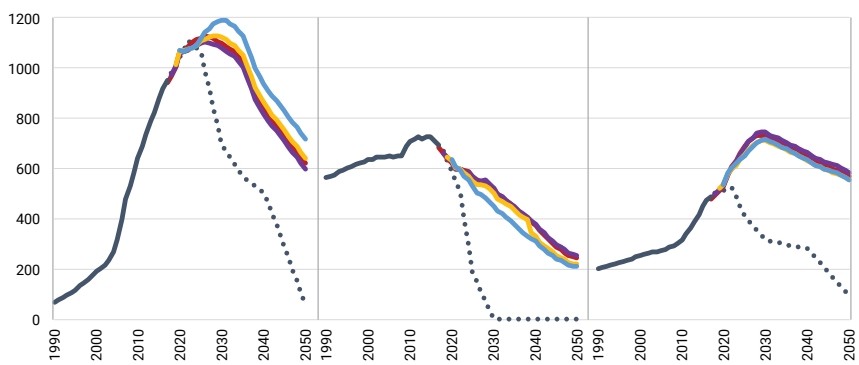
Do các dự án điện than mới được đề xuất và tái khởi động tại Trung Quốc trong năm 2018 (ô bên trái) nên sản lượng điện than dự kiến của nước này tăng ít nhất 112 GW, cao hơn mức giảm điện than của tất cả các nước khác trên thế giới cộng lại. Do đó, tất cả các nước không thể tiến gần hơn mục tiêu kiềm chế tăng nhiệt toàn cầu ở mức 1,5 độ C so với thời điểm cách đây 2,5 năm.

Nếu tất cả các dự án được đề xuất đều được tiến hành và các nước không đẩy mạnh hơn nữa việc đóng cửa các nhà máy điện than thì tính chung toàn cầu, công suất điện than dự báo đến năm 2030 sẽ ở mức gần 2.400 GW trong khi theo lộ trình của IPCC phải là 1.100 GW. Như vậy, các nước phải hủy bỏ hoặc đóng cửa 1.350 GW để đạt mục tiêu giảm phát thải theo lộ trình kiềm chế tăng nhiệt toàn cầu không quá 1,5 độ C, trong đó OECD cần giảm 450 GW, Trung Quốc là 500 GW và 400 GW đối với các nước còn lại trên thế giới.

Tương tự như vậy, [báo cáo mới đây của Liên Hợp Quốc](#) cho thấy cam kết hiện hay của các nước theo thỏa thuận Paris sẽ giảm phát thải ở mức không quá 2,1% trong 10 năm tới. Các nước gây phát thải chính như Mỹ và Trung Quốc vẫn cần đưa ra cam kết điều chỉnh với thời hạn vào năm 2020.

**Hình 9: Công suất điện than trong những năm qua và công suất dự báo theo khu vực (giai đoạn 1990-2050) và mức chênh lệch để thực hiện mục tiêu 1,5 độ C (gigawatt)**

Các ô: Trung Quốc = trái, OECD = giữa, Các nước không thuộc OECD = phải. Đường: Công suất trong những năm qua = đường màu xám, Mục tiêu 1,5 độ C = đường nét đứt, Tổng công suất dự kiến theo năm - các đường màu sắc khác (2017 = đỏ, 2018 = tím, 2019 = vàng, 2020 = xanh)



## TÀI CHÍNH CHO ĐIỆN THAN: ÁC NGÂN HÀNG CHƯA CHÚ TRỌNG ĐÚNG MỨC

Trong năm 2020, cánh cửa cơ hội đầu tư vào nhà máy điện than mới tiếp tục khép lại. Viện Kinh tế Năng lượng và Phân tích Tài chính cho biết, các tổ chức tài chính quan trọng trên toàn cầu đã tuyên bố [73 các quy định hạn chế mới đối với việc cấp vốn cho điện than](#), số lượng quy định nhiều nhất được đưa ra trong vòng một năm. Các hạn chế này chủ yếu liên quan đến nội dung tăng cường các chính sách sẵn có của phố Wall và các ngân hàng thương mại quốc tế lớn khác, đồng thời cũng bao gồm [cam kết của công ty BlackRock hồi tháng 1/2020](#) trong việc loại bỏ khỏi danh mục đầu tư bất kỳ công ty nào có doanh thu từ sản xuất nhiệt điện than chiếm tỷ lệ cao hơn 25%. Đây chắc chắn là một thay đổi chính sách rất quan trọng của công ty quản lý tài sản hàng đầu thế giới này nhưng các nhóm chiến dịch tài chính Reclaim Finance và Urgewald cho biết, trong vòng 1 năm kể từ khi đưa ra cam kết, BlackRock vẫn tiếp tục duy trì [các khoản đầu tư trị giá 85 tỷ USD vào các công ty nhiệt điện than](#) như tập đoàn Adani của Ấn Độ và RWE của Đức với lý do các công ty này có tỷ trọng doanh thu từ sản xuất nhiệt điện than thấp hơn 25% mặc dù các công ty này lần lượt sở hữu 12 GW và 14,1 GW điện than.

Hoạt động đầu tư trực tiếp vào các nhà máy điện than trên thế giới đã trở nên rất hạn chế nhưng bài toán mang tên BlackRock cho thấy những chính sách hạn chế đối với công nghệ hay "dựa trên tỷ lệ đóng góp của điện than" vẫn tạo điều kiện cấp vốn đáng kể cho điện than. Vào tháng 6/2020, những người ủng hộ dự án [Ostrołęka C](#) được quy hoạch tại Ba Lan đã đưa ra quyết định vào phút chót sẽ triển khai dự án thành nhà máy điện chạy bằng khí đốt thay cho than với [lý do](#) "nguồn tài chính cho dự án điện khí sẽ khả quan hơn nhiều với dự án điện than." [Các báo cáo](#) mới đây cho thấy, huy động vốn gặp khó khăn cũng chính là lý do khiến chính phủ Bangladesh có kế hoạch hủy bỏ ít nhất 9 dự án điện than lớn và chuyển đổi thành các nhà máy sử dụng khí tự nhiên hóa lỏng hoặc năng lượng tái tạo.

[Nghiên cứu](#) mới công bố vào tháng 2/2021 của một tổ chức phi chính phủ chỉ ra rằng bất chấp hàng loạt chính sách hạn chế cấp vốn cho điện than của các tổ chức tài chính lớn trên toàn cầu trong những năm gần đây, trong 3 quý đầu năm 2020, gần 500 tỷ USD vốn vay của các ngân hàng thương mại đã được "rót" vào các công ty có kế hoạch xây dựng các nhà máy điện than mới. Lượng vốn này phần lớn ở dạng các khoản vay và bảo lãnh doanh nghiệp chủ yếu của các ngân hàng Trung Quốc và Nhật Bản. Tuy nhiên, các ngân hàng phương Tây với các chính sách khá tiến bộ vẫn tiếp tục trở thành đối tác quan trọng trong ngành điện than do tính chất nửa vờ của chính sách điện than của họ. Trong số các tổ chức tài chính vẫn chưa thể cắt đứt mối quan hệ với ngành điện than [được](#) [cho là](#) đang góp phần gây ra tình trạng biến đổi khí hậu có các hãng Barclays, Citi và JPMorgan Chase, ba trong số [các tổ](#)

[chức cấp vốn hàng đầu cho công ty Duke Energy](#) sở hữu tới 17 GW điện than tại khu vực Bắc Mỹ.

[18 tổ chức tài chính Nhật Bản](#) đã thực hiện hạn chế cấp vốn cho điện than và tiến độ vẫn đang tăng lên không ngừng. Vào tháng 3 năm 2021, thống đốc Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC), Maeda Tadashi đã tuyên bố rằng tổ chức tài chính nhà nước sẽ không còn cung cấp tài trợ cho các dự án nhà máy điện than ở nước ngoài. Quyết định của JBIC sẽ gây áp lực lên các ngân hàng tư nhân trong nước, chẳng hạn như các nhà tài trợ điện than lớn: Mizuho, Tập đoàn Tài chính Mitsubishi (UFJ) hay Tập đoàn Ngân hàng Sumitomo Mitsui, để làm theo và ngừng tài trợ cho các nhà máy điện than ở nước ngoài. Ông Tadashi cũng đã chỉ ra rằng nhà máy than 1.2 GW [Vũng Áng-2](#) tại Việt Nam, mà JBIC, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc và một số ngân hàng thương mại Nhật Bản đã hỗ trợ 1,7 tỷ USD tài trợ dự án trong năm 2020 sẽ là dự án nhiệt điện than cuối cùng ở nước ngoài nhận được nguồn vốn công và tư nhân từ Nhật Bản.

Với vai trò thúc đẩy phát triển điện than chính ở cả [trong nước](#) và quốc tế của Trung Quốc, cần nghiêm túc cân nhắc mức độ huy động tài chính từ quốc gia này để ủng hộ kế hoạch của các công ty than Trung Quốc tại nước ngoài. Một diễn biến quan trọng trong hoạt động cấp vốn cho điện than của Trung Quốc trong năm 2020 đó là Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC), ngân hàng có quy mô tài sản lớn nhất thế giới, đã [rút khỏi](#) thương vụ cho vay theo kế hoạch trị giá 1,2 tỷ USD cho [nhà máy điện than Lamu](#) tại Kenya. Tuy nhiên, ICBC tiếp tục cân nhắc đầu tư vào nhiều dự án điện than khác, bao gồm [Sengwa](#), 2,8 GW ở Zimbabwe. Tuy là thành viên tham gia sáng kiến [kiến Các nguyên tắc đảm bảo ngân hàng trách nhiệm \(PDB\)](#) của Liên Hợp Quốc nhưng ICBC chưa có chính sách hạn chế hoạt động đầu tư vào các nhà máy điện than trong tương lai. Ngân hàng này cần chấm dứt toàn bộ hoạt động cấp vốn cho điện than. Chính phủ Trung Quốc cần phổ biến hướng dẫn này đối với các tổ chức tài chính trong nước khác nếu Trung Quốc thực sự muốn trở thành quốc gia trung hòa các-bon vào năm 2060.



## TÓM TẮT TÌNH HÌNH CÁC QUỐC GIA VÀ KHU VỰC

### EU27 + Vương Quốc Anh

Công suất điện than đang vận hành tại Liên minh châu Âu (EU) và Vương Quốc Anh giảm kỷ lục 10,9 GW trong năm 2020. Mức giảm này là do [thuế các-bon của EU](#) tăng và [các quy định ô nhiễm được thắt chặt](#) đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà máy điện than. Tại EU, [sản lượng điện được tạo ra](#) từ năng lượng tái tạo lần đầu tiên vượt nhiên liệu hóa thạch vào năm 2020, chủ yếu là nhờ các dự án điện mặt trời và điện gió mới. Dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu thụ điện giảm và [ảnh hưởng lớn đến các nhà máy điện than](#) do chi phí vận hành của các nhà máy này tăng lên.

Mặc dù vẫn chưa cam kết xóa bỏ điện than nhưng vào tháng 6/2020, Tây Ban Nha đã đóng cửa một nửa công suất điện than (4,8 GW trong tổng số 9,6 GW) trước khi [kết thúc thời hạn](#) miễn áp dụng hạn chế phát thải của Liên minh châu Âu. Abono 2 và Soto de Ribera của tập đoàn EDP là hai nhà máy điện than duy nhất tại Tây Ban Nha vẫn chưa có kế hoạch đóng cửa mặc dù công ty này đã tuyên bố sẽ từ bỏ điện than trước năm 2030. Sản lượng điện than của nước này đã [giảm 58% so với cùng kỳ](#) từ 8 terawatt giờ (TWh) trong nửa đầu năm 2019 xuống 3,3 TWh trong nửa đầu năm 2020.

Với lý do lợi nhuận của các nhà máy điện than của hãng bị suy giảm, EDP mới đây đã [tuyên bố](#) đóng cửa hai nhà máy điện than tại Bồ Đào Nha, giúp nước này thực hiện đúng lộ trình chấm dứt sử dụng điện than đến năm 2021 và hoàn thành sớm 2 năm so với kế hoạch. Dự án điện than mới cuối cùng của Romania đã bị hủy bỏ, do vậy, Serbia, Bosnia và Herzegovina trở thành các nước duy nhất tại khu vực đông nam châu Âu vẫn có kế hoạch xây các nhà máy điện than mới.

19 quốc gia thành viên EU và Vương Quốc Anh đã cùng cam kết [xóa bỏ hoạt động sản xuất điện than](#) đến năm 2030 và thời hạn của Đức là đến năm 2038. Một ủy ban nhà nước của Séc đã đề xuất xóa bỏ điện than đến năm 2038 trong khi dự thảo quy hoạch đánh giá tác động môi trường của Slovenia đề xuất thời hạn xóa bỏ điện than từ năm 2033 đến năm 2042. Bốn quốc gia thành viên khác vẫn chưa có kế hoạch xóa bỏ điện than đó là: Ba Lan, Romania, Croatia và Bulgaria.

### Thổ Nhĩ Kỳ

Tại Thổ Nhĩ Kỳ, ngành điện than đã đối mặt với một năm 2020 nhiều khó khăn do các dự án đã được quy hoạch từ lâu bị chính thức hủy bỏ, các dự án hiện đang hoạt động bị dừng hoạt động do không tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải mới và gói ưu đãi tài

chính không thể thu hút các nhà đầu tư rót vốn vào các dự án điện than mới.

Công suất điện than đang trong giai đoạn phát triển của nước này đã giảm 38% từ 33,2 GW trong năm 2019 xuống 20,4 GW trong năm 2020 và đã giảm 66% so với mức 59,2 GW trong năm 2015. Các nhà máy bị hủy bỏ bao gồm 2 GW điện than đang trong quá trình phát triển ở khu vực Thrace ([nhà máy điện than Eren-1](#), [nhà máy điện than Çerkezköy](#), và [nhà máy điện than Vize](#)) và 4 GW điện than mở rộng của [trung tâm sản xuất điện Afşin-Elbistar](#). [Dự án nhà máy điện than Eskişehir Alpu](#) 1,1 GW đã tiến hành mời thầu 7 lần nhưng không tìm được nhà đầu tư.

Công suất điện than trong giai đoạn phát triển giảm là do một vài yếu tố, bao gồm [sự phản đối lan rộng](#) của các nhóm môi trường và cộng đồng địa phương, [nguồn vốn](#) hỗ trợ các nhà máy điện than [được trợ cấp quá mức](#) giảm và- [tiền tệ của Thổ Nhĩ Kỳ suy yếu](#). Giá trị của đồng lira Thổ Nhĩ Kỳ giảm khiến một số cơ sở sản xuất điện đang đối mặt với triển vọng doanh thu [thấp hơn](#) so với chi phí của các khoản vay chủ yếu từ các tổ chức nước ngoài và chi phí nhập khẩu than.

Trong bối cảnh sự phản đối của người dân tăng cao và lợi nhuận của các nhà đầu tư giảm sút, chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã tìm đến Trung Quốc để có vốn cho các dự án điện than tại nước này. [Nhà máy điện EMBA Hunutlu](#) công suất 1,3 GW vẫn đang được thi công nhờ khoản đầu tư và cấp vốn trị giá 1,38 tỷ USD của Trung Quốc. Theo ghi nhận, các công ty xây dựng và công ty mỏ của Trung Quốc quan tâm đến việc cấp vốn cho [trung tâm điện Kirazlıdere](#), công suất 1,6 GW và Quỹ đầu tư quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ (Turkish Wealth Fund) đang tìm cách [thu hút](#) các công ty Trung Quốc tham gia gói thầu cho [dự án điện than Afşin C](#) 1,8 GW tại Kahramanmaraş.

Thổ Nhĩ Kỳ không đưa vào hoạt động nhà máy điện than mới nào trong năm 2020 và công suất điện than của nước này đã giảm lần đầu tiên trong lịch sử từ 19,5 GW năm 2019 xuống 18,1 GW năm 2020 bởi các tổ máy tại 5 nhà máy điện than bị dừng hoạt động do không đáp ứng thời hạn lắp đặt hệ thống lọc khí mới vào tháng 1/2020.

### Nhật Bản

Vào tháng 7/2020, chính phủ Nhật Bản tuyên bố sẽ đóng cửa 100 nhà máy điện than cũ và hoạt động kém hiệu quả nhất.

Tuy nhiên, [phân tích](#) của Kiko Net cho thấy đáng lẽ Nhật Bản có thể đóng cửa 20 GW điện than theo kế hoạch này nhưng có tới 35 GW điện than vẫn sẽ hoạt động tới sau năm 2030. Điều này cho thấy động thái của chính phủ chỉ là một phần trong kế hoạch tạo điều kiện cho các nhà máy điện than quy mô lớn hơn với chi phí vận hành tốn kém hơn được phép hoạt động, bao gồm 9,6 GW điện than đang trong quá trình phát triển. Những kế hoạch này không nhất quán với cam kết mục tiêu trung hòa các-bon đến năm 2050 của Thủ tướng Suga Yoshihide.

Trong số các nước thành viên OECD, Nhật Bản là nước có công suất điện than vận hành năm 2020 cao nhất với 2 GW; công

## Úc

Mặc dù vẫn giữ để xuất xây dựng hai nhà máy điện than mới tổng công suất 3 GW nhưng Úc đã không đưa nhà máy điện than mới nào vào hoạt động kể từ thời điểm vận hành [nhà máy điện Bluewaters](#) vào năm 2009. Mới đây, Sumitomo, một trong những công ty đồng sở hữu nhà máy này đã tuyên bố nhà máy Bluewaters không mang lại lợi ích gì và xóa bỏ khoản đầu tư 250 triệu USD vào nhà máy này do gặp khó khăn trong việc vay tái cấp vốn cho các dự án điện than.

Nhà máy điện than Kurri Kurri 2 GW cũng đang trong tình trạng bất ổn nghiêm trọng do chủ xây dựng, Tập đoàn Xây dựng Năng lượng Trung Quốc (CEEC) đang bị Ngân hàng Thế giới (World Bank) áp dụng các biện pháp trừng phạt do có hành vi gian lận trong một dự án điện tại Zambia. Đề xuất dự án nhà máy nhiệt điện Kurri Kurri cũng đã được cân nhắc thay thế bằng kế hoạch xây một nhà máy sử dụng khí đốt tại Kurri Kurri để thay thế nhà máy điện Liddel sẽ bị đóng cửa vào năm 2023. [Nhà máy điện Collinsville](#) 1 GW theo đề xuất của công ty Shine Energy đã nhận khoản trợ cấp trị giá 3,6 triệu đô la Úc cho hoạt động nghiên cứu khả thi mặc dù tập đoàn Shine chưa có kinh nghiệm phát triển nhà máy điện than.

## Châu Phi và Trung Đông

Công suất điện đang trong giai đoạn phát triển tại châu Phi và Trung Đông đã giảm 39% từ 34,3 GW trong năm 2019 xuống 21,1 GW trong năm 2020 và giảm 64% so với mức 59,3 GW trong năm 2015.

Tại Ai Cập, [dự án điện than Hamarawein IPP](#) 6,6 GW, nhà máy có thể trở thành nhà máy điện than lớn thứ hai thế giới đã bị Bộ Điện năng Ai Cập tạm dừng trong năm 2020 để ưu tiên phát triển một dự án năng lượng tái tạo. Trước đó, các nhà tài trợ của dự án điện than này đã nhận được đề nghị cấp vốn trị giá

suất điện than đang thi công của quốc gia này cũng cao nhất ở mức 7,3 GW. Các tổ chức tài chính Nhật Bản cũng thuộc nhóm các tổ chức hỗ trợ hàng đầu cho các dự án điện than ở nước ngoài trong năm 2020 với Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) đã ký khoản vay trị giá 636 triệu USD cho [nhà máy điện Vũng Áng II](#) 1,2 GW tại Việt Nam, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) cũng đang cân nhắc đầu tư 1,8 tỷ USD vào [nhà máy điện Indramayu](#) 1 GW tại Indonesia. Tính đến tháng 7/2020, JICA đã cấp 2,8 tỷ USD vốn vay cho giai đoạn hai của [nhà máy nhiệt điện than Matarbari](#) 1,2 GW tại Bangladesh.

3,7 tỷ USD của Ngân hàng Phát triển Trung Quốc (CDB). Với quyết định này, Ai Cập đã dừng hoạt động và hủy bỏ tổng cộng 15,2 GW điện than mới đã được quy hoạch.

Tại Nam Phi, 3,8 GW điện than đã bị hủy bỏ trong năm 2020 do các vụ kiện và sự phản đối của người dân làm chậm tiến độ của các dự án để xuất theo Chương trình Mua sắm của các Nhà sản xuất điện độc lập của nước này, khiến 8 GW điện than đang trong giai đoạn phát triển bị bỏ dở. Một nửa trong số đó (4 GW) bao gồm các nhà máy điện than đã bị trì hoãn từ lâu và thâm hụt ngân sách là nhà máy [Kusile](#) and [Medupi](#) với một tổ máy mới công suất 0,8 GW của nhà máy Kusile được đưa vào vận hành trong năm 2020. Phần lớn lượng công suất còn lại thuộc về dự án điện than quy mô lớn nhất Nam Phi, [nhà máy điện Musina-Makhado](#) do ngân hàng Trung Quốc (BOC) cấp vốn. Nhà máy này được quy hoạch nhằm phục vụ một khu kinh tế đặc biệt có kết quả đánh giá tác động môi trường (EIA) khả quan vào tháng 9/2020.

Zimbabwe là nước có công suất điện than đang trong giai đoạn phát triển lớn thứ hai tại châu Phi với 5,2 GW và chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư của Trung Quốc. [Nhà máy điện Binga](#) 0,7 GW đã được cấp phép và hỗ trợ khoản vay tài chính trị giá 950 triệu USSD thông qua Công cụ Tín dụng cho Bên mua của Công ty Bảo hiểm Tín dụng Xuất khẩu Trung Quốc (Sinasure) ký với Ngân hàng Trung Quốc BOC. Ngân hàng Công thương Trung Quốc đã chính thức bày tỏ quan tâm đến [nhà máy điện Sengwa](#) và đang tiến hành đàm phán với Sinasure để thanh toán các chi phí bảo hiểm rủi ro. Vào tháng 7/2020, [nhà máy điện ZhongXin](#) 0,3 GW đã được khởi công. Nhà máy này lẽ ra sẽ sử dụng nguồn than được khai thác tại Công viên quốc gia Hwange, nơi sinh sống của lượng voi lớn nhất châu Phi cùng hơn 100 loài động vật có vú và 40 loài chim khác nhau.

Tuy nhiên, các nhóm môi trường đã ngăn chặn thành công việc khai thác than tại khu vực này.

## Mỹ Latinh

Công suất điện than đang trong giai đoạn phát triển tại khu vực Mỹ Latinh ghi nhận mức 4,2 GW trong năm 2020, không đổi so với năm 2019. Tuy nhiên, nhiều dự án đã gặp khó khăn trong việc huy động vốn trong nhiều năm và công suất điện than trong giai đoạn phát triển đã giảm trong dài hạn với mức giảm 59% từ 10,1 GW điện than vào năm 2015.

Tại nước Cộng hòa Dominican, [nhà máy điện Punta Catalina](#) 752 MW đã được đưa vào vận hành trong bối cảnh vẫn còn cáo buộc về các khoản chi quá lớn của chính phủ cho các đơn vị thi công của nhà máy cũng như sai phạm trong quản lý cơ sở thải tro xỉ của nhà máy. Tại Brazil, công ty Engie đã tìm được khoản vay trị giá 163 triệu USD cho [nhà máy điện Pampa Sul](#) được đề xuất. Động thái này dường như đã vi phạm cam kết dừng phát triển các nhà máy điện than mới của Engie trong năm 2015 mặc dù công ty này cho biết công ty dự kiến sẽ bán dự án.

Tại Chile, một tổ máy công suất 128 MW của [nhà máy điện Bocamina](#) và tổ máy công suất 120 MW của [nhà máy điện Ventanas](#) đã bị đóng cửa. Chile đã đẩy nhanh việc thực hiện [các mục tiêu giảm phát thải](#) và lên kế hoạch đóng cửa thêm sáu tổ máy điện than tổng công suất 1,2 GW từ năm 2021 đến năm 2024.

Tại Mexico, Tổng thống Manuel Lopez Obrador đã [đi ngược lại](#) công cuộc chuyển dịch sang năng lượng tái tạo khi hủy bỏ các phiên đấu thầu dự án năng lượng tái tạo và thúc đẩy một dự luật yêu cầu Ủy ban Điện lực Liên bang tiến hành mua điện từ chính các cơ sở sản xuất điện của Ủy ban này bao gồm các nhà máy điện than, sau đó mới tính đến năng lượng tái tạo.

Nhìn chung, công suất điện than đang thi công tại Mỹ Latinh đã giảm xuống mức 0 trong năm 2020 từ 752 MW năm 2019 và 2,8 GW năm 2015. Điều này cho thấy khu vực này có thể sẽ không có thêm nhà máy điện than mới.

## PHỤ LỤC

Công suất các nhà máy nhiệt điện than đang được phát triển và vận hành ở các nước (megawatt).

Quốc gia	Tiền xây dựng	Đang xây dựng	Đang phát triển	Tạm dừng	Đang vận hành	Bị hủy (2010-2020)
Albania	0	0	0	0	0	800
Argentina	0	0	0	120	350	0
Úc	3,000	0	3,000	2,220	25,107	8,716
Áo	0	0	0	0	0	800
Bangladesh	16,950	4,754	21,704	5,915	1,185	10,090
Belarus	0	0	0	0	0	1,400
Bỉ	0	0	0	0	0	1,100
Bosnia và Herzegovina	3,530	0	3,530	550	2,073	1,020
Botswana	1,650	0	1,650	2,100	732	4,504
Brazil	1,327	0	1,327	600	3,149	4,690
Brunei	0	0	0	0	220	0

(continued on next page)

Coal power capacity in development and operating by country (megawatts) – *continued*

Quốc gia	Tiền xây dựng	Đang xây dựng	Đang phát triển	Tạm dừng	Đang vận hành	Bị hủy (2010-2020)
Bulgary	0	0	0	0	4,829	2,660
Campuchia	700	1,065	1,765	2,400	655	2,480
Canada	0	0	0	0	8,333	1,500
Chile	0	0	0	0	4,882	9,527
Trung Quốc	158,734	88,130	246,864	38,755	1,042,947	609,742
Colombia	1,425	0	1,425	300	1,634	950
Croatia	0	0	0	0	210	1,300
Cộng hòa Séc	70	0	70	0	8,007	1,310
Cộng hòa Dân chủ Congo	0	0	0	500	0	0
Đan Mạch	0	0	0	0	1,180	0
Cộng hòa Dominican	0	0	0	0	1,057	2,040
Ai Cập	0	0	0	12,600	0	2,640
El Salvador	0	0	0	0	0	370
Eswatini	300	0	300	500	0	1,600
Ethiopia	90	0	90	0	0	0
Phần Lan	0	0	0	0	1,558	385
Pháp	0	0	0	0	3,029	0
Georgia	0	0	0	300	0	0
Đức	0	0	0	0	42,528	20,413
Ghana	0	0	0	0	0	2,100
Hy Lạp	0	660	660	0	2,575	1,250
Guadeloupe	0	0	0	0	102	0
Guatemala	0	0	0	0	1,010	300
Guinea	0	0	0	80	0	250
Honduras	0	0	0	0	105	0
Hong Kong	0	0	0	0	6,110	0
Hungary	0	0	0	0	944	3,520
Ấn Độ	29,288	36,635	65,923	36,806	229,247	564,761
Indonesia	22,210	10,739	32,949	5,550	33,966	30,270
Iran	0	0	0	650	0	0
Ireland	0	0	0	0	915	0
Israel	0	0	0	0	4,900	1,260
Italia	0	0	0	0	7,892	6,795
Bờ Biển Ngà	700	0	700	0	0	0
Jamaica	0	0	0	0	0	1,140
Nhật Bản	2,500	7,318	9,818	0	47,872	9,565
Jordan	0	0	0	0	30	0

*(continued on next page)*

Coal power capacity in development and operating by country (megawatts) – *continued*

Quốc gia	Tiền xây dựng	Đang xây dựng	Đang phát triển	Tạm dừng	Đang vận hành	Bị hủy (2010-2020)
Kazakhstan	0	636	636	0	12,704	1,320
Kenya	1,050	0	1,050	1,024	0	666
Kosovo	0	0	0	0	1,290	830
Kyrgyzstan	0	0	0	1,200	910	0
Lào	4,000	0	4,000	626	1,878	700
Latvia	0	0	0	0	0	435
Madagascar	60	0	60	0	120	0
Malawi	520	0	520	0	0	3,100
Malaysia	0	0	0	0	13,529	2,100
Mauritius	0	0	0	0	195	110
Mexico	1,400	0	1,400	0	5,378	1,850
Moldova	0	0	0	0	1,610	0
Mông Cổ	6,630	200	6,830	2,000	816	2,060
Montenegro	0	0	0	0	225	1,664
Morocco	0	0	0	0	4,257	1,320
Mozambique	800	0	800	2,110	0	2,070
Myanmar	0	0	0	2,560	160	18,665
Namibia	0	0	0	0	120	550
Hà Lan	0	0	0	0	4,152	1,311
New Zealand	0	0	0	0	500	0
Niger	0	0	0	100	0	600
Nigeria	0	0	0	2,430	0	2,115
Triều Tiên	0	0	0	0	3,700	300
Bắc Macedonia	0	0	0	0	800	730
Oman	0	0	0	1,200	0	0
Pakistan	4,148	3,300	7,448	760	5,090	23,270
Panama	0	0	0	0	426	0
Papua New Guinea	60	0	60	0	0	0
Peru	0	0	0	0	135	135
Philippines	6,720	1,906	8,626	4,244	10,289	8,324
Ba Lan	500	560	1,060	0	30,200	22,383
Bồ Đào Nha	0	0	0	0	1,978	0
Réunion	0	0	0	0	0	0
Romania	0	0	0	0	4,675	5,705
Nga	1,696	335	2,031	326	44,845	12,738
Senegal	0	0	0	125	30	850
Serbia	1,350	350	1,700	375	4,405	1,070

*(continued on next page)*

Coal power capacity in development and operating by country (megawatts) – *continued*

Quốc gia	Tiền xây dựng	Đang xây dựng	Đang phát triển	Tạm dừng	Đang vận hành	Bị hủy (2010-2020)
Slovakia	0	0	0	0	769	885
Slovenia	0	0	0	0	1,069	0
Nam Phi	4,050	3,974	8,024	1,710	41,904	12,320
Hàn Quốc	0	7,260	7,260	0	36,380	7,500
Tây Ban Nha	0	0	0	0	4,875	800
Sri Lanka	2,100	0	2,100	300	900	3,500
Sudan	0	0	0	0	0	600
Thụy Điển	0	0	0	0	0	0
Syria	0	0	0	0	60	0
Đài Loan	0	0	0	0	18,873	14,000
Tajikistan	0	0	0	300	400	350
Tanzania	300	0	300	990	0	1,075
Thái Lan	655	0	655	3,726	5,933	8,000
Thổ Nhĩ Kỳ	18,731	1,665	20,396	2,940	18,113	76,337
Ukraine	0	0	0	660	22,265	2,060
Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất	0	2,400	2,400	3,000	0	1,270
Vương Quốc Anh	0	0	0	0	6,328	9,968
Mỹ	0	0	0	0	233,621	28,168
Uzbekistan	150	0	150	0	2,522	300
Venezuela	0	0	0	0	0	2,800
Việt Nam	21,880	6,820	28,700	4,750	20,317	43,715
Zambia	0	0	0	1,240	330	1,000
Zimbabwe	4,190	970	5,160	3,290	950	3,600
<b>Tổng</b>	<b>323,464</b>	<b>179,677</b>	<b>503,141</b>	<b>151,932</b>	<b>2,059,358</b>	<b>1,646,466</b>